

Bản án số: 42/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 20-9-2023

Về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con,
chia tài sản khi ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đức Thiện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Văn Truyen

Ông Ngô Hồng Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Quỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 101/2023/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 7 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2023/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Trần Võ Thị Thanh T**, sinh ngày 30/4/1991;

Căn cước công dân số: 048191002xxx do Cục trưởng cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 22/12/2021; Địa chỉ: K36/43 L, tổ 44, phường T, quận T, thành phố Đ (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Thái L**, sinh ngày 04/4/1989; Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện H, thành phố Đ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/6/2023; bản tự khai ghi ngày 23/8/2023; và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là bà Trần Võ Thị Thanh T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Võ Thị Thanh T và ông Nguyễn Thái L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận T, thành phố Đ vào ngày 15/9/2020, số đăng ký: 75; hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống

hạnh phúc đến tháng 4 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do không tin tưởng nhau về mọi mặt, vợ chồng không cùng chí hướng để xây dựng gia đình hạnh phúc. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Nay bà Trần Võ Thị Thanh T xác định không còn tình cảm thương yêu ông Nguyễn Thái L, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Thái L.

- *Về con chung*: Bà T xác định bà và ông L không có con chung nên không đề cập giải quyết.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà T xác định bà và ông L không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn là ông Nguyễn Thái L mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không có ý kiến, văn bản phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của bà Trần Võ Thị Thanh T.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án;

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn là bà Trần Võ Thị Thanh T đối với bị đơn là ông Nguyễn Thái L về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn*”.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử cho bà Trần Võ Thị Thanh T được ly hôn với ông Nguyễn Thái L.

Về con chung: Bà T xác định bà và ông L không có con chung nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà T xác định bà và ông L không có nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bà Trần Võ Thị Thanh T phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra lại tại phiên tòa; sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về thủ tục giải quyết vụ án; sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn là bà Trần Võ Thị Thanh T khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là ông Nguyễn Thái L có địa chỉ tại Thôn P, xã H, huyện H, thành phố Đ. Do đó, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bị đơn là ông Nguyễn Thái L vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn là ông Nguyễn Thái L.

Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Võ Thị Thanh T và ông Nguyễn Thái L có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân phường T, quận T, thành phố Đ vào ngày 15/9/2020, số đăng ký: 75; hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Theo Bà T trình bày thì bà và ông L chung sống hạnh phúc đến tháng 4 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau về tính tình, quan điểm sống, vợ chồng không tin tưởng nhau về mọi mặt, mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả, ngày càng trầm trọng. Để ổn định cuộc sống, bà Trần Võ Thị Thanh T đã làm đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Thái L.

Xét thấy: Mục đích hôn nhân chỉ có thể đạt được khi cả vợ và chồng cùng có ý thức, trách nhiệm trong việc xây dựng gia đình hạnh phúc và cùng thương yêu nhau. Theo Bà T trình bày thì vợ chồng trong quá trình chung sống có mâu thuẫn, Tòa án xác minh tại nơi ông bà cư trú thể hiện ông bà không chung sống với nhau. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tổ chức hòa giải nhiều lần, tạo điều kiện để vợ chồng ông bà trở về đoàn tụ nhưng ông L đều vắng mặt, điều này thể hiện sự không mong muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình của ông L. Do đó, nguyện vọng yêu cầu được ly hôn để không ràng buộc bởi quan hệ pháp lý của bà Trần Võ Thị Thanh T là chính đáng và có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ông Nguyễn Thái L vắng mặt trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay, ông không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của Bà T và không có giải pháp hàn gắn mâu thuẫn để Bà T thay đổi ý kiến nên Hội đồng xét xử không có cơ để xem xét đến ý kiến của ông.

[4] Về con chung: Bà T xác định bà và ông L không có con chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Bà T xác định bà và ông L không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về nợ chung: Bà T xác định bà và ông L không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, bà Trần Võ Thị Thanh T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Trần Võ Thị Thanh T về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn*” đối với bị đơn là ông Nguyễn Thái L.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Trần Võ Thị Thanh T được ly hôn với ông Nguyễn Thái L.

2. Về con chung: Bà T xác định bà và ông L không có con chung nên Tòa án không đề cập giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà T xác định bà và ông L không có tài sản chung và nợ chung nên Tòa án không đề cập giải quyết.

4. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) bà Trần Võ Thị Thanh T phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ bà đã nộp theo biên lai thu số 0000392 ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Bà T đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Bị đơn là ông Nguyễn Thái L vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết trích sao bản án.

Nơi nhận:

- Các bên đương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND phường T, quận T, thành phố Đ;
- (Giấy CNKH số 75 ngày 15/9/2020;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trịnh Đức Thiện

